

Số: /BC-UBND

Sa Thầy, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ 6 tháng cuối năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Thông báo số 24/TB-TTHĐND ngày 27 tháng 10 năm 2021 về kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Hội nghị liên tịch thống nhất nội dung chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân huyện Khóa XI, nhiệm kỳ 2021 - 2026,

Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy báo cáo tình hình thực hiện như các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác kiện toàn bộ máy chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình

Năm 2021, Trung ương chưa ban hành Quyết định phê duyệt thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Sa Thầy giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm 2021; 11/11 xã, thị trấn đã củng cố và kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã, thành lập 11 Ban quản lý thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã; đồng thời bố trí cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới và công tác giảm nghèo.

Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện đã xây dựng kế hoạch, lộ trình và hướng dẫn phương pháp, giải pháp cụ thể thực hiện từng nội dung tiêu chí nông thôn mới; phân công thành viên Ban Chỉ đạo huyện phụ trách các xã và phân công các cơ quan, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí nông thôn mới.

Nhìn chung, hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp đã được triển khai, hoạt động có hiệu quả, đã kịp thời nắm bắt tình hình để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

2. Kết quả triển khai công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các chương trình

Việc tổ chức thực hiện dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện khẩn trương, do đó tiến độ thực hiện cơ bản đạt kế hoạch được giao. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đều phát huy tác dụng góp phần hoàn thiện hạ tầng cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

II. KẾT QUẢ ƯỚC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2021

1. Kết quả huy động và phân bổ sử dụng nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Năm 2021, nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa được trung ương phân bổ, kinh phí thực hiện chủ yếu lồng ghép từ nguồn vốn ngân sách địa phương, vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Trung ương phân bổ.

Tổng kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 3.417 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: 3.100 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: 317 triệu đồng.

Tổng giá trị giải ngân đến 15 tháng 11 năm 2021: 2.604 triệu đồng, đạt 76% tổng kinh phí đã bố trí.

(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

Trên địa bàn huyện không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ngoài ra, để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, thông qua các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần thúc đẩy thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từng Chương trình mục tiêu quốc gia và ước kết quả thực hiện theo từng chương trình năm 2021

2.1. Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

Qua rà soát, đánh giá thực hiện theo 19 tiêu chí nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia, kết quả đạt tiêu chí nông thôn mới của huyện đến nay như sau:

Huyện đã tổ chức buổi Lễ phát động điem ra quân xây dựng nông thôn mới tại xã Sa Bình và chỉ đạo đồng loạt tổ chức phát động ra quân xây dựng nông thôn mới tại các xã còn lại để tạo khí thế sôi nổi ngay từ những ngày đầu năm 2021; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021; tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực xây dựng 03 xã: Sa Bình, Mô Rai và Hơ Moong đạt chuẩn xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; tập trung các nguồn lực ưu tiên bố trí cho xã Sa Bình để đảm bảo đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021⁽¹⁾; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tập trung triển khai các giải pháp để hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch năm 2021 đã đề ra, phấn đấu mỗi xã phải đạt ít nhất từ 01 đến 02 tiêu chí (*riêng xã Sa Bình đạt chuẩn xã nông thôn mới trong năm 2021*). Ngoài ra, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện thường xuyên tổ chức các buổi làm việc với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Sa Bình và kiểm tra tình hình thực tế việc thực hiện các tiêu chí để kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

Với nỗ lực của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân, đến nay công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ: 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (*Sa Sơn, Sa Nhơn, Sa Nghĩa*) những năm trước tiếp tục duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí đã đạt được; có thêm 01 xã đạt 19/19 tiêu chí (*xã Sa Bình*), huyện đang tổ chức thẩm tra, hoàn thiện hồ sơ đề nghị các Sở, ngành thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét, công nhận xã Sa Bình đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (*Rờ Koi*); 03 xã đạt 12/19 tiêu chí (*Ya Xiêr, Mô Rai, Ya Ly*); 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (*Ya Tâng*). Bình quân đạt 14,6 tiêu chí/xã, tăng 11 tiêu chí so với năm 2020. Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu (*thôn Đức Lý, xã Sa Nhơn*) và 05 thôn, làng⁽²⁾ của 02 xã biên giới Mô Rai và Rờ Koi được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới những năm trước tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn; hiện tại, huyện đang tổ chức thẩm định để xét, công nhận thêm 01 thôn (*thôn Ia Tri*) của xã Mô Rai đạt chuẩn thôn nông thôn mới vào cuối năm 2021. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, trình các Sở, ngành thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xét, công nhận xã Sa Nhơn đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao⁽³⁾. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện⁽⁴⁾, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở

⁽¹⁾ Đã bố trí kinh phí 3.460 triệu đồng để đầu tư xây dựng Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở Hai Bà Trưng (2.500 triệu đồng); Trường Tiểu học Lê Văn Tám (960 triệu đồng).

⁽²⁾ Mô Rai: 02 thôn (*Ia Xoăn, Ia Ho*); Rờ Koi: 03 thôn (*Rờ Koi, Đăk Tang, Đăk De*).

⁽³⁾ Do vương tiêu chí về nước sạch (hiện nay dự án cấp nước sạch của huyện chưa đưa vào khai thác)

⁽⁴⁾ Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt trên 29 triệu đồng/người/năm.

các văn bản quy định của Trung ương⁽⁵⁾, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Sa Thầy⁽⁶⁾; 11/11 xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã.

Tham mưu Huyện ủy ban hành Đề án giảm nghèo bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025; trình Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch giảm nghèo bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch giảm nghèo bền vững huyện Sa Thầy giai đoạn 2021 - 2025⁽⁷⁾.

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đến cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ:

- Tổng số hộ nghèo chung còn lại: 446 hộ/14.083 hộ, chiếm tỷ lệ 3,17% tổng số hộ dân cư toàn huyện. Tổng số hộ nghèo dân tộc thiểu số: 411 hộ/7.862 hộ, chiếm tỷ lệ 5,23% tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

- Tổng số hộ cận nghèo chung còn lại: 399 hộ/14.083 hộ, chiếm tỷ lệ 2,83% tổng số hộ dân cư toàn huyện. Tổng số hộ cận nghèo dân tộc thiểu số: 333 hộ/7.862 hộ, chiếm tỷ lệ 4,24% tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn huyện.

Thực hiện kịp thời việc chi trả quà Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số hộ: 2.057, số tiền: 1.017.900.000 đồng⁽⁸⁾.

Thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập tổng số: 5.350 lượt hộ, số tiền: 883,08 triệu đồng⁽⁹⁾.

Thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng đảm bảo quy định với tổng số thẻ đã cấp là 31.854 thẻ⁽¹⁰⁾.

Thực hiện chính sách vay vốn ưu đãi cho hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện: 619 hộ/28.465 triệu đồng; cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg: 449 hộ/24.887

⁽⁵⁾ Nghị định số 07/2021/NĐ -CP của Chính phủ ngày 21/01/2021 quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ -TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT - BLĐTĐXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

⁽⁶⁾ Quyết định số 1393/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Sa Thầy.

⁽⁷⁾ Đề án số 03-ĐA/HU ngày 18/5/2021; Nghị quyết số 63/NQ -HĐND ngày 13/8/2021; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 13/9/2021.

⁽⁸⁾ Trong đó: Quà cho hộ nghèo, cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu: Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập: 1.336 hộ/600.000 đồng/hộ, số tiền 801.600.000 đồng; hộ nghèo đa chiều: 39 hộ/300.000 đồng/hộ, số tiền 11.700.000 đồng; hộ cận nghèo: 682 hộ/300.000 đồng/hộ, số tiền 204.600.000 đồng.

⁽⁹⁾ Trong đó: Quý I: 1.335 hộ/220.275.000 đồng; Quý II: 1.339 hộ/220.935.000 đồng; Quý III: 1.339 hộ/220.935.000 đồng; Quý IV: 1.339 hộ/220.935.000 đồng.

⁽¹⁰⁾ Người nghèo: 4.346 thẻ; cận nghèo: 150 thẻ; hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp: 124 thẻ; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 5.936 thẻ; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: 21.298 thẻ.

triệu đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg: 298 hộ/12.933 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phục vụ dân sinh, hỗ trợ cây, con giống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất vươn lên thoát nghèo.

11/11 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 11/11 xã có Trạm y tế có bác sỹ, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân, 100% hộ nghèo, cận nghèo người dân tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

11/11 xã, thị trấn có mạng lưới trường Mầm non, phổ thông, trung tâm học tập cộng đồng đủ để đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 41% (16/39 trường).

100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã, thị trấn được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý các dự án giảm nghèo.

2.3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số & Miền núi năm 2021

a) Công tác chuẩn bị

Để chuẩn bị cho công tác triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số & Miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I (2021 - 2025), trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai một số nhiệm vụ, làm căn cứ để thực hiện các Dự án thành phần giai đoạn 2021 - 2025:

- Xác định xã khu vực III, II, I và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, huyện có 07 xã khu vực III (*đặc biệt khó khăn*), 03 xã khu vực I⁽¹¹⁾ và 35 thôn đặc biệt khó khăn⁽¹²⁾ thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Rà soát các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện theo Quyết định 39/2020/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, trên địa bàn huyện có 01 dân tộc thiểu số thuộc diện có khăn đặc thù⁽¹³⁾ và một số dân tộc thiểu số

⁽¹¹⁾ Tại Quyết định 861/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: 07 xã khu vực III gồm: Mô Rai, Rờ Koi, Hơ Moong, Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng, Sa Bình; 03 xã khu vực I gồm: Sa Sơn, Sa Nghĩa, thị trấn Sa Thầy (*riêng xã Sa Nhơn là xã khu vực I nhưng không thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg*).

⁽¹²⁾ Tại Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc gồm: 31 thôn thuộc xã khu vực III và 04 thôn thuộc xã khu vực I.

⁽¹³⁾ Dân tộc Rơ Măm.

thuộc diện còn gặp nhiều khó khăn⁽¹⁴⁾ được phê duyệt tại Quyết định 1227/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát, dự kiến danh mục và nguồn vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số & Miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến nguồn vốn đầu tư triển năm 2021;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện “Đề án tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện Sa Thầy giai đoạn II (2021 - 2025);

- Tổ chức rà soát, bình xét người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm cơ sở để triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có uy tín. Đến nay trên địa bàn huyện có 59 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*trong đó: Già làng 30 người, Trưởng thôn 03 người, cán bộ hưu trí 02 người, chức sắc tôn giáo 02, sản xuất kinh doanh giỏi 12, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn 01 và thành phần khác 09*).

b) Kết quả thực hiện các Dự án thành phần

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định⁽¹⁵⁾ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số & Miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I (2021 - 2025), tuy nhiên chưa có các văn bản hướng dẫn cơ chế thực hiện cũng như chưa phân bổ nguồn vốn. Vì vậy, trong 2021 chưa triển khai các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, hiện nay đang làm công tác chuẩn bị và chờ phân bổ nguồn vốn, văn bản hướng dẫn của các cấp để triển khai.

Kết quả thực hiện một số chính sách dân tộc⁽¹⁶⁾ chuyên tiếp giai đoạn 2016 - 2020 trong năm 2021 như sau:

- Tổ chức cấp phát đầy đủ, kịp thời 19 ấn phẩm báo, tạp chí với số lượng là 21.232 tờ báo, tạp chí các loại cho các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn huyện theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho 119 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí 85,28 triệu đồng⁽¹⁷⁾. Ngoài ra, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh thăm, tặng 275 suất quà cho hộ gia

⁽¹⁴⁾ Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng, Dao, Nùng, Tày, Mường... Trong đó, 03 dân tộc có dân số đông, sinh sống ổn định thành cộng đồng (*Gia Rai, Ba Na, Xơ Đăng*).

⁽¹⁵⁾ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁽¹⁶⁾ Đã được tích hợp vào CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số & Miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021-2025.

⁽¹⁷⁾ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021: 59 suất, kinh phí 29,5 triệu đồng; thăm gia đình người có uy tín mất: 2 người, kinh phí 01 triệu đồng; thăm ốm đau 31 người, kinh phí 24,8 triệu đồng; người có uy tín gặp khó khăn, dịch bệnh 27 suất, kinh phí 13,5 triệu đồng.

đình dân tộc thiểu số nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình chính sách, hộ gia đình tiêu biểu trong các lĩnh vực và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, với tổng kinh phí 137,5 triệu đồng⁽¹⁸⁾.

- Tổ chức thăm hỏi hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo bị ảnh hưởng thiên tai tại xã Rờ Kơi, kinh phí 02 triệu đồng.

3. Đánh giá

3.1. Ưu điểm

Công tác quản lý, điều hành thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia được các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả, kịp thời ghi nhận và đề xuất các giải pháp tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của từng chương trình.

Công tác tuyên truyền được quan tâm, đổi mới với nhiều phương thức; nhận thức của cán bộ, Nhân dân được nâng lên.

Kinh tế xã - hội ở vùng sâu, vùng xa đã có bước phát triển, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc; tỷ lệ hộ nghèo, thất nghiệp, thiếu việc làm và các tệ nạn xã hội giảm dần; trình độ dân trí, chất lượng nguồn lao động được nâng cao; chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư; các công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường lớp học đã phát huy tốt hiệu quả đầu tư; đẩy mạnh phát triển sản xuất, ổn định đời sống của Nhân dân trên địa bàn các xã khó khăn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được trong quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện, theo dõi, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia, cụ thể:

- Tình hình diễn biến dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thời tiết trong năm có nhiều bất lợi; sâu bệnh trên cây trồng, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm xảy ra tại nhiều nơi; giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất, làm chậm tiến độ triển khai một số nội dung, hoạt động của Chương trình.

- Việc huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách Nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

⁽¹⁸⁾ Nguồn do Ủy ban Dân tộc ủy quyền cho Ban Dân tộc thăm, tặng hộ nghèo DTTS, gia đình chính sách, người có uy tín trong đồng bào DTTS 20 suất, trị giá 10 triệu đồng (*Mô Rai 10 suất, Rờ Kơi 10 suất*); từ nguồn Ngân sách tỉnh cấp cho Ban Dân tộc thăm, tặng gia đình DTTS tiêu biểu trong các lĩnh vực 55 suất, trị giá 27,5 triệu đồng (*Rờ Kơi 25 suất, Mô Rai 25 suất, Trường DTNT huyện 05 suất*); Do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đắk Lắk tài trợ 200 suất, trị giá 100 triệu đồng, thăm, tặng hộ gia đình DTTS nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hộ gia đình chính sách, hộ gia đình tiêu biểu trong các lĩnh vực (*Ya Ly 50 suất, Ya Xiêr 70 suất, Sa Sơn 30 suất, thị trấn Sa Thầy 50 suất*).

- Đến nay, Trung ương phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu nên ảnh hưởng nhiều đến các tiêu chí, nhiệm vụ năm 2021.

- Một bộ phận hộ nghèo còn trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, thiếu chủ động trong phát triển sản xuất, vươn lên thoát nghèo; thu nhập của người dân tại một số vùng còn thấp...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, cấp xã. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các tiêu chí phù hợp với lĩnh vực phụ trách.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện, xây dựng nông thôn mới; chủ động, thường xuyên bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tổ chức lồng ghép, sử dụng hiệu quả các chương trình, dự án trên địa bàn để công tác xây dựng nông thôn mới đảm bảo đạt tiến độ đặt ra; đẩy mạnh thực hiện tốt Đề án, cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn lực.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu thoát nghèo; xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tạo điều kiện cho hộ nghèo, các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chương trình, dự án. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Trưởng thôn, của người dân, sự tham gia cộng đồng trong việc kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện các chương trình.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2021 trên địa bàn huyện Sa Thầy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT, HTTD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Hùng